

**BỔ SUNG LOÀI *Gaultheria longibracteolata* R. C. Fang
(HỌ ĐỒ QUYÊN - ERICACEAE Juss.) CHO HỆ THỰC VẬT VIỆT NAM**

Nguyễn Thị Thanh Hương^{1*}, Nguyễn Tiến Hiệp²

⁽¹⁾Viện Sinh thái và Tài nguyên sinh vật, ^(*)huongthnguyen@yahoo.com

⁽²⁾Trung tâm Bảo tồn Thực vật

TÓM TẮT: Ghi nhận loài *Gaultheria longibracteolata* R. C. Fang bổ sung cho hệ thực vật Việt Nam. Nó phân biệt với 5 loài khác trong cùng chi *Gaultheria* đã biết trước đây ở Việt Nam bởi các đặc điểm: cành có lông; cụm hoa nhiều hoa; thùỳ đài hình thuôn; tràng hình bình. Loài này được phát hiện tại các tỉnh Lào Cai và Yên Bái.

Từ khóa: Ericaceae, *Gaultheria*, đồ quỳên, ghi nhận mới, Lào Cai và Yên Bái.

MỞ ĐẦU

Chi Châu thụ (*Gaultheria* L.) thuộc họ Đồ quỳên (Ericaceae Juss.) ở trên thế giới có khoảng 135 loài, phân bố ở Đông Nam châu Á, Đông Nam châu Úc, Bắc và Nam châu Mỹ, Thái Bình Dương [1, 2, 8]. Ở Việt Nam, Phạm Hoàng Hộ (1999) [7] đã mô tả 5 loài trong đó có 1 thứ và 1 dạng, còn Nguyễn Tiến Hiệp (2003) [5] đã ghi nhận 3 loài và 2 dạng. Gần đây, trong quá trình nghiên cứu, chúng tôi bổ sung thêm loài *Gaultheria longibracteolata* R. C. Fang, nâng tổng số loài trong chi lên 6 loài.

PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Mẫu vật

Là các loài trong tự nhiên (mẫu tươi sống), các tiêu bản khô của chi *Gaultheria* L. ở

Việt Nam cũng như ở nước ngoài được lưu giữ tại các phòng tiêu bản của các Viện nghiên cứu và Trường đại học như: Trường đại học Khoa học tự nhiên (HNU), Viện Sinh thái và Tài nguyên sinh vật (HN), Viện Sinh học nhiệt đới tp. Hồ Chí Minh (VNM), Viện Dược liệu, Bộ Y tế (HNPM), Trường Đại học Dược Hà Nội (HNPI) và Viện Thực vật Côn Minh, Trung Quốc (KUN).

Phương pháp

Chúng tôi áp dụng phương pháp so sánh hình thái. Đây là phương pháp truyền thống được sử dụng trong nghiên cứu phân loại thực vật từ trước đến nay, kết hợp với các tài liệu gốc và một số tài liệu nghiên cứu ở các nước lân cận khác [2, 3, 4].

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

Khóa định loại các loài thuộc chi *Gaultheria* L. hiện biết ở Việt Nam

- 1A. Cành không lông.
 - 2A. Tràng hình chuông rộng.....1. *G. leucocarpa*
 - 2B. Tràng hình ống-bình.....2. *G. fragrantissima*
- 1B. Cành có lông.
 - 3A. Thùỳ đài hình tam giác.
 - 4A. Chỉ nhị nhẵn.....3. *G. sleumeri*
 - 4B. Chỉ nhị có lông ở gốc.....4. *G. semi-infera*
 - 3B. Thùỳ đài hình trứng hay thuôn.
 - 4A. Tràng hình chuông rộng; cụm hoa 1-3 hoa.....5. *G. prostrata*
 - 4B. Tràng hình bình; cụm hoa nhiều hoa.....6. *G. longibracteolata*

Sau đây là mô tả loài *Gaultheria longibracteolata* R. C. Fang

***Gaultheria longibracteolata* R. C. Fang - Châu thụ mua**

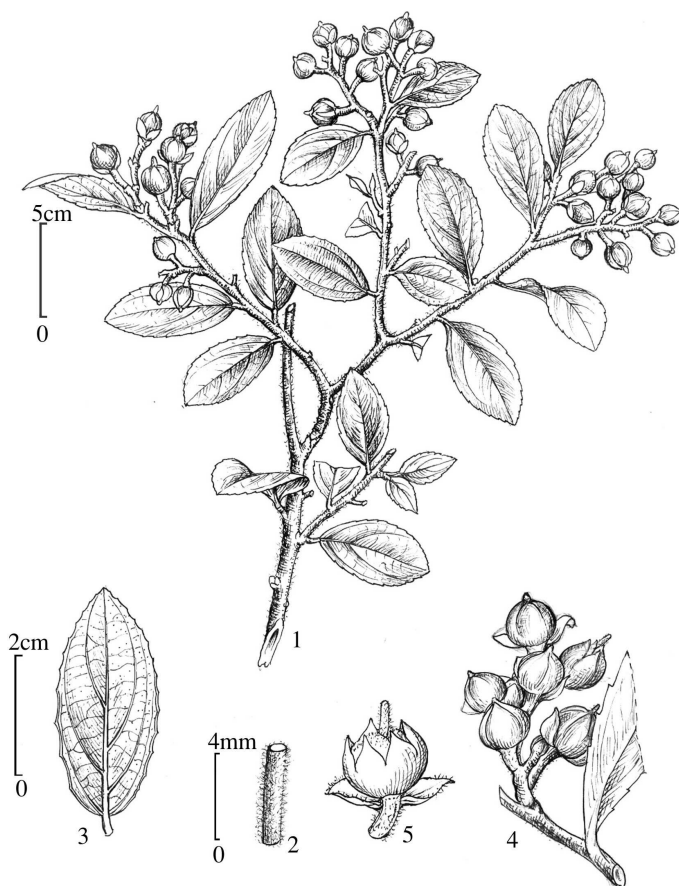
R. C. Fang, 1999, Novon 9: 166; Fang R. C., P. E. Stevens in Wu Y. Z., P. H. Raven, D. Y. Hong, 2005. Fl. China. 14: 470.

Cây bụi, cao 0,5m. Cành có góc; có lông dày màu nâu, cứng xen lẫn với lớp lông tơ. Lá thưa; cuống lá dài 2-5 mm, có lông thưa hay nhẵn; phiến lá hình bầu dục hoặc thuôn-bầu dục, cỡ 2,5-6 × 1,4-3 cm, dạng da; mặt dưới có lông cứng, ép sát, ngắn thưa; mặt trên nhẵn; gân bên 2-3 đôi; gân mạng nổi ở mặt dưới, dẹt ở mặt trên; gốc hình nêm; mép cuộn lại, có răng; chóp nhọn đến tù, có mũi nhọn. Cụm hoa ở nách lá hay đỉnh cành, dạng chùm, dài 2-3 cm, hoa nhiều, có lông dày đặc; lá bắc 2, ở đỉnh, dài 5

mm, lõm. Đài màu hồng, dài 5 mm, mặt ngoài nhẵn, mặt trong có lông; thùy hình thuôn, dài 2,5-3 mm, mép có rìa lông ở phần trên. Tròng hình bình, dài 5-6 mm; mặt ngoài nhẵn, mặt trong có lông ở phần trên; thùy hình trứng-tam giác, dài 0,8 mm. Chỉ nhị dạng con suốt, dài 1,5 mm, có lông; bao phấn dài 1,5 mm, ô phấn có 2 râu ngắn. Bầu có lông, vòi nhụy có lông. Đài tồn tại ở quả, màu xanh hoặc đen tía, có phấn; quả nang hình cầu, đường kính 4-6 mm, có lông, lúc chín màu đỏ sẫm.

Loc. class.: China: Yunnan: Luchun Xian, 1700 m, 17 Sept. 1973.

Typus: D. D. Tao 68 (holo-, iso-, KUN!).



***Gaultheria longibracteolata* R. C. Fang**

1. cành mang quả; 2. một đoạn cành có lông; 3. lá; 4. cụm quả; 5. quả
(Vẽ theo mẫu CPC 4450 (HN); người vẽ Lê Kim Chi).

Sinh học, sinh thái: Ra hoa tháng 6-9, có quả tháng 8-10. Cây mọc trong rừng thường xanh, trên núi đất ở độ cao 1000-1500 m.

Phân bố: Lào Cai, Yên Bái. Còn có ở Trung Quốc, Thái Lan [4].

Mẫu nghiên cứu: Lào Cai, sine coll. 1148

(HN). - Yên Bái, N. T. Hiệp, N. S. Khang, P. V. Thế, N. T. Vinh, H. V. Thân, CPC 4450 (HN).
Loài phân biệt với các loài khác bởi các đặc
điểm cành có lông, cụm hoa nhiều hoa; thùy đài
hình thuôn; tràng hình bình.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Dop P. in H. Lecomte, 1930. Flore Générale de L' Indochine, 3(6): 720-722. Paris.
2. Fang R. C., 1991. Fl. Reip. Pop. Sin., 57(3): 47-68. Science Press, Beijing (in Chinese).
3. Fang R. C., 1999. Novon, 9: 166.
4. Fang R. C., P. E. Stevens in Wu Y. Z., P. H. Raven, D. Y. Hong (eds.) 2005. Flora of China, 14: 464-475. Science Press, Beijing; Missouri Botanical Garden Press, St. Louis.
5. Nguyễn Tiến Hiệp, 2003. Danh lục các loài thực vật Việt Nam, II: 439-440. Nxb. Nông nghiệp.
6. Nguyen Tien Hiep, Pham Hoang Ho, 1996: Fam. Ericaceae Juss. In Vascular plants synopsis of Viet Nam flora. St. Petersburg.
7. Phạm Hoàng Hộ, 1999. Cây cỏ Việt Nam, 1: 628-629. Nxb. Trẻ, tp. Hồ Chí Minh.
8. Mabberley D. J., 1997. The plant-book: 16. Cambridge University Press.

***Gaultheria longibracteolata* R. C. Fang (ERICACEAE Juss.)
A NEW RECORD SPECIES FOR THE FLORA OF VIETNAM**

Nguyen Thi Thanh Huong¹, Nguyen Tien Hiep²

⁽¹⁾Institute of Ecology and Biological Resources, VAST

⁽²⁾Center for Plant Conservation

SUMMARY

The genus *Gaultheria* L. (Ericaceae Juss.) comprises approximately 135 species, distributed in SE Asia, SE Australia, North and South America, Pacific Islands. Specimens of *Gaultheria longibracteolata* have been found in Lao Cai and Yen Bai provinces as a new record for the flora of Vietnam. Thus there are 6 species belonging to the genus *Gaultheria* L. recorded in Vietnam. This species differs from others known in Vietnam by twig densely brown hispid and puberulous, flowers numerous, calyx lobes oblong, corolla urceolate.

Keywords: Ericaceae, *Gaultheria*, new record species, Lao Cai and Yen Bai provinces.

Ngày nhận bài: 13-3-2012